| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **13**/2018/DS-PT
Ngày: 12-01-2018
"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Võ Văn Lịnh

*Các Thẩm phán*: 1. Bà Nguyễn Thị Nhiên

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu

- ***Thư ký phiên Toà***: Ông Hoàng Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2017/TLPT-DS, ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản do đất bị nhiễm nước nặm. Do bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 282/2017/QĐPT-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Văn Bé B**, sinh năm 1984 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp ThL, xã TT, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1966 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp ThL, xã TT, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Lê Văn Bé B trình bày:**

Ngày 21/5/2017 ông xạ lúa, khi lúa được 15 ngày tuổi thì chết dần, nguyên nhân là do ông Nguyễn Hoàng N dẫn nước mặn vào vuông nuôi tôm đã làm nước mặn tràn qua 7,5 công đất trồng lúa của ông. Nếu không bị nhiễm mặn thì mức bình quân năm 2017 thu hoạch lúa được 600kg/công, nhưng đến khi thu hoạch chỉ được 260kg/công, nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N bồi thường thiệt hại do năng suất lúa bị giảm là 2.550 kg đối với 7,5 công đất trồng lúa của ông bị nhiễm nước mặn, giá lúa thời điểm thu hoạch là 4.800đ/kg, nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N bồi thường thiệt hại cho ông bằng 12.240.000đ (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

*** Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày:**

Vào tháng 4 năm 2017 có bơm nước vào vuông để nuôi tôm, lúc này nguồn nước có độ mặn từ $1^o/_{oo}$ đến $2^o/_{oo}$. Vụ lúa năm 2017, ruộng của ông B bị giảm năng suất là do ông B để cho lúa tự phát triển, không chăm sóc, những hộ dân khác thường xuyên chăm sóc lúa nên khi thu hoạch trung bình là 400kg/công. Nay ông B yêu cầu ông  bồi thường 2.550kg lúa do đất bị nhiễm mặn với tổng số tiền 12.240.000đ ông không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 5, Điều 92, Điều 147, Điều 244, Điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 57 của Luật đất đai 2013; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn B. Buộc ông Nguyễn Hoàng N phải bồi thường cho ông Lê Văn B 5.220.000đ (năm triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi chậm thi hành án, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/10/2017 bị đơn ông Nguyễn Hoàng N kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B về việc yêu cầu ông bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn Lê Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý theo bản án sơ thẩm đã xử.

- Bị đơn Nguyễn Hoàng N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, buộc ông Nguyễn Hoàng N phải bồi thường cho ông Lê Văn B 5.220.000đ (năm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định, ông Nguyễn Hoàng N đã có hành vi sử dụng đất không đúng

quy hoạch gây thiệt hại đến tài sản của người sử dụng đất liền kề là ông Lê Văn B Cụ thể, khi chưa có quy hoạch và được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng ông N đã tự ý dùng đất trồng lúa bơm nước có độ mặn vào để nuôi tôm; khi ông Niên bơm nước vào là thời điểm những người sử dụng đất liền kề như ông B và những người khác đang gieo xạ lúa theo thời vụ; từ lời khai của những người biết sự việc và biên bản sự việc của chính quyền địa phương xác định được lúa của ông B có bị thiệt hại mà trong đó có nguyên nhân do ông N bơm nước mặn tràn qua; khi ấp tổ chức hòa giải ông N cũng đã đồng ý bồi thường trước cho ông B hai bao vôi… Từ đó cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông N phải bồi thường thiệt hại cho ông B là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản.

[2]. Về xác định mức thiệt hại và trách nhiệm của mỗi bên đối với thiệt hại đó thấy rằng, đối với ruộng lúa khi chưa thu hoạch thì không thể tính trước được một cách chính xác tuyệt đối đến khi thu hoạch sẽ là bao nhiêu, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm lấy theo mức thu hoạch bình quân của những ruộng lúa lân cận không bị ảnh hưởng nước mặn của vụ mùa đó để xác định thiệt hại (giảm sút) của ông B là phù hợp và thực tế theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được thiệt hại là 2.175kg lúa, tính ra tiền theo giá lúa thực tế ở thời điểm thiệt hại bằng 10.440.000đ (4.800đ/kg); về trách nhiệm đối với thiệt hại trên, bản thân ông B thừa nhận sau khi ruộng lúa bị nhiễm mặn ông không chăm sóc để ngăn chặn, khắc phục mà để vậy đến khi thu hoạch được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, nên thiệt hại trên một phần cũng do ông B không chăm sóc lúa chứ không phải hoàn toàn do bị nhiễm mặn, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc mỗi bên phải chịu trách nhiệm đối với ½ thiệt hại (ông Bphải tự chịu trách nhiệm đối với ½ thiệt hại của mình bằng 5.220.000đ, ông Niên phải bồi thường cho ông B ½ thiệt hại bằng 5.220.000đ) là hợp lý.

Từ những cơ sở trên, trong thảo luận và nghị bàn Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quyết định chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn Nguyễn Hoàng N không được chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên***

## QUYẾT ĐỊNH

*- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự:*

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoàng N.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 41/2017/DS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

*- Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015; Điều 57 Luật đất đai 2013; Khoản 4 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B về việc buộc ông Nguyễn Hoàng N bồi thường thiệt hại về tài sản.

[2]. Buộc ông Nguyễn Hoàng N phải bồi thường cho ông Lê Văn B 5.220.000đ (Năm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lê Văn B nếu ông Nguyễn Hoàng N không bồi thường hoặc bồi thường không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng ông N còn phải trả tiền lãi cho ông B theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2]. Về án phí:

*Án phí dân sự sơ thẩm:*

- Bị đơn Nguyễn Hoàng N phải chịu **261.000đ** án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường (5.220.000đ x 5%).

- Nguyên đơn Lê Văn B phải chịu **351.000đ** án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận (7.020.000đ x 5%), được trừ vào 562.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0004272 ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Ông Lê Văn B còn được lại số tiền chênh lệch là 211.000đ.

*Án phí dân sự phúc thẩm:* Bị đơn Nguyễn Hoàng N phải chịu **300.000đ** án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0005416 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THADS huyện Vĩnh Thuận;
- TAND huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Lịnh**